

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hiếu

Bà Đào Đức Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-DS, ngày 24/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-DS, ngày 9/7/2021; Thông báo dời phiên tòa số 58/TB.TA, ngày 17/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Gia A, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021). (Có mặt).

Địa chỉ: Số 222 ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Hồng E, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

2. Bà Lý Thị L, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 9/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:

Vào ngày 01/8/2018 ông Trịnh Cẩm T và ông Huỳnh Hồng E, bà Lý Thị L có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu hoạch tôm ông E, bà L có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông T. Tuy nhiên, ông E, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ông T là cuối vụ thu tôm ông E, bà L

không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho ông T như đã thỏa thuận. Nên ngày 02/12/2018 ông T đã chấm dứt hợp đồng với ông E, bà L. Đến ngày 13/11/2020 hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông E, bà L xác nhận còn nợ ông T số tiền 137.114.000 đồng.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông E và bà L phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 137.114.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 02/12/2018 đến ngày 09/4/2021 là 31.988.696đ, tổng hai khoản vốn lãi là 169.102.696 đồng. Và lãi suất chậm thanh toán từ ngày 10/4/2021 đến khi có bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M với mức lãi suất 10%/năm/số tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi, chỉ yêu cầu tính lãi của số tiền còn nợ là 137.114.000đ từ ngày hai bên đối chiếu công nợ là ngày 13/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2021 bị đơn ông Huỳnh Hồng E trình bày:*

Trước đây vợ chồng ông E và bà L có mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn như bà An đã trình bày. Đến ngày 13/11/2020 hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông E, bà L xác nhận còn nợ ông T số tiền 137.114.000 đồng chưa thanh toán.

Nay ông E và bà L cũng thống nhất hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 137.114.000đ nhưng do hiện nay không có khả năng nên không trả nợ cho ông T được. Riêng phần tiền lãi ông E và bà L không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 148.608.266đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về thủ tục tố tụng:*** Đối với bị đơn ông Huỳnh Hồng E và bà Lý Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông E và bà L.

Về nội dung:

[1] - *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm số tiền là 137.114.000 đồng và lãi suất*

theo quy định từ ngày 13/11/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi, chỉ yêu cầu tính lãi của số tiền còn nợ là 137.114.000đ từ ngày hai bên đối chiếu công nợ là ngày 13/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy việc thay đổi này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 137.114.000đ, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nguyên đơn số tiền trên nhưng do nuôi tôm thua lỗ nên không có khả năng thanh toán cho ông T được. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy các bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 137.114.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Xét về yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn thì thấy:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn là 137.114.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 13/11/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm HĐXX xét thấy: Theo quy định của pháp luật đối với phần lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự là 10%/năm, phía nguyên đơn cũng yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm, xét thấy mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Thời gian tính lãi kể từ ngày 13/11/2020 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 10 tháng 03 ngày, được tính cụ thể như sau:

$137.114.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 11.494.266\text{đ}$

Tổng cộng hai khoản là: $137.114.000 \text{ đồng} + 11.494.266 = 148.608.266\text{đ}$

Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Huỳnh Hồng E và bà Lý Thị L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm Tsố tiền còn nợ là 148.608.266đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 7.430.413đ nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, khoản 2 Điều 375, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T.

1/. Xử buộc các bị đơn ông Huỳnh Hồng E và bà Lý Thị L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T số tiền là 148.608.266đ (*Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm lẻ tám ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Huỳnh Hồng E và bà Lý Thị L phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thực hiện ở giai đoạn thi hành án.

2/ An phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.485.000đ, theo biên lai thu số 0008202, ngày 23/4/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn Huỳnh Hồng E và bà Lý Thị L phải liên đới chịu án phí số tiền là 7.430.413đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

